

Số: 38 /2011/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2009/TT-NHNN ngày 03/7/2009 Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế,

Ngân hàng Nhà nước Việt nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2009/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 13), cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung Điều 19a và sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

1. Bổ sung Điều 19a:

“Điều 19a. Lấy ý kiến và đánh giá tác động đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, đơn vị chủ trì soạn thảo và Văn phòng Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Văn phòng) phải thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ

tục hành chính (gọi tắt là Nghị định số 63) và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Lấy ý kiến:

a) Trước khi gửi thẩm định, các đơn vị chủ trì soạn thảo phải:

- Lấy ý kiến Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư liên tịch giữa Thống đốc với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

- Lấy ý kiến Văn phòng đối với thủ tục hành chính quy định trong dự thảo thông tư của Ngân hàng Nhà nước.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến:

- Văn bản đề nghị góp ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần xin ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính, xác định rõ các tiêu chí đã đạt được của thủ tục hành chính nêu tại khoản 2, 3 Điều 10 Nghị định số 63. Trường hợp thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung ngoài việc đánh giá các tiêu chí đã đạt được của thủ tục hành chính, đơn vị chủ trì soạn thảo phải thuyết minh rõ tính đơn giản, những ưu điểm của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

- Dự án, dự thảo văn bản có quy định về thủ tục hành chính;

- Bản đánh giá tác động.

c) Văn phòng có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức hữu quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 63.

d) Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị cho ý kiến quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Trường hợp không tiếp thu ý kiến góp ý, đơn vị chủ trì soạn thảo phải giải trình cụ thể.

Việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với quy định về thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo phải được thể hiện thành một phần riêng trong văn bản tiếp thu, giải trình. Văn bản tiếp thu, giải trình phải được gửi đến cơ quan cho ý kiến quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính: Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính phải tổ chức đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 và 4 Điều 21 như sau:

“1. Vụ Pháp chế có trách nhiệm thẩm định dự thảo thông tư do các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo trước khi trình Thống đốc ký ban hành theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 24.

Đối với dự thảo thông tư có quy định về thủ tục hành chính, trường hợp cần thiết, Vụ Pháp chế đề nghị Văn phòng tham gia thẩm định nội dung thủ tục hành chính quy định trong dự thảo thông tư.

2. Các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 24 và chuẩn bị hồ sơ thẩm định gửi Vụ Pháp chế. Hồ sơ thẩm định gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định;

b) Dự thảo tờ trình Thống đốc, trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản; quá trình soạn thảo và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; giải trình nội dung cơ bản của văn bản, trong đó nêu rõ mục tiêu và các vấn đề chính sách cần giải quyết, các phương án giải quyết vấn đề, các tác động tích cực và tiêu cực của các phương án trên cơ sở phân tích định tính hoặc định lượng các chi phí và lợi ích, nêu rõ phương án lựa chọn tối ưu để giải quyết vấn đề;

c) Bản tổng hợp ý kiến, giải trình việc tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến;

d) Dự thảo văn bản sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân;

đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

e) Đối với dự thảo thông tư có quy định về thủ tục hành chính, ngoài thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này, hồ sơ thẩm định phải có thêm bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo thông tư.

Vụ Pháp chế chỉ thẩm định thông tư có quy định về thủ tục hành chính khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

“4. Nội dung thẩm định:

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm thẩm định dự thảo văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đối với các dự thảo thông tư có quy định về thủ tục hành chính, ngoài nội dung thẩm định quy định tại điểm a Khoản này, việc thẩm định được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 63.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **27**.tháng **01** năm 2012.

2. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính được soạn thảo, ban hành trước thời điểm có hiệu lực thi hành của Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 2,
- Ban lãnh đạo NHNN,
- Văn phòng Chính phủ (2 bản),
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra),
- Lưu VP, PC.

THÔNG ĐỐC *ab*



NGUYỄN VĂN BÌNH